

**TỜ TRÌNH**

**Về việc ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy  
nhiệm kỳ 2025 – 2030 (sửa đổi, bổ sung)**

-----

*Kính gửi:* Thường trực Tỉnh ủy

- Căn cứ Quy định số 21-QĐ/TW ngày 11/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Trung ương khóa XIV;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, nhiệm kỳ 2025-2030;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2025-2030 (Quy chế số 02-QC/TU, ngày 24/10/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh).

Thực hiện chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Công văn số 1005-CV/TU ngày 17/4/2026 về việc triển khai, thực hiện Quy chế số 02-QC/TW của Ban Chấp hành Trung ương, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy đã tiến hành rà soát, đồng thời xây dựng dự thảo Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2025-2030 (sửa đổi, bổ sung) đảm bảo theo Quy định, hướng dẫn mới của Trung ương.

Ngày 08/5/2026, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy có Tờ trình số 151-TTr/UBKTTU trình Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và được các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhất trí.

Ngày 20/5/2026 Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy có Tờ trình số 160-TTr/UBKTTU trình Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và được các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhất trí.

Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy kính trình Thường trực Tỉnh ủy xem xét, ban hành.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Thường trực UBKTTU,
- Văn phòng Tỉnh ủy (p/h),
- Lưu UBKTTU.

NTHNhung/VP/08

**T/M ỦY BAN KIỂM TRA  
CHỦ NHIỆM**

**Hoàng Thu Trang**

TỈNH ỦY THÁI NGUYÊN

\*

Số -QC/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Thái Nguyên, ngày tháng 5 năm 2025

**QUY CHẾ LÀM VIỆC****của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2025 – 2030 (sửa đổi, bổ sung)**

-----

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
- Căn cứ các quy định và hướng dẫn thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Trung ương;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên khóa I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy khóa I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 (**sửa đổi, bổ sung**) như sau:

**Chương I****NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN****Điều 1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy**

Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy là tổ chức đảng, thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Điều lệ Đảng; tham mưu giúp Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, cụ thể:

1. Quyết định phương hướng, nhiệm vụ, chương trình công tác kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ, hàng năm; tổ chức nghiên cứu lý luận, sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ và tổ chức thực hiện quy định về tuyên truyền, phổ biến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

2. Thực hiện các nhiệm vụ do Điều lệ Đảng quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng:

2.1. Kiểm tra đảng viên, trước hết là cấp ủy viên cùng cấp, đảng viên là cán bộ thuộc diện cấp ủy cùng cấp quản lý; khi cần thiết thì kiểm tra đảng viên do tổ chức đảng cấp dưới quản lý khi có dấu hiệu vi phạm tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên và trong việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên, nhiệm vụ cấp ủy viên.

2.2. Kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới, trước hết là cấp dưới trực tiếp; cấp ủy, tổ chức đảng thuộc phạm vi lãnh đạo, quản lý của cấp ủy cùng cấp khi có dấu

hiệu vi phạm trong việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận, hướng dẫn của Đảng (*gọi chung là chủ trương, quy định của Đảng*), các nguyên tắc tổ chức của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2.3. Giám sát tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên (kể cả cấp ủy viên cùng cấp, cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, khi cần thiết giám sát đảng viên do cấp dưới quản lý) về việc thực hiện chủ trương, quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

2.4. Giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

2.5. Giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng theo thẩm quyền.

2.6. Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng đối với cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy và ủy ban kiểm tra cấp dưới. Kiểm tra tài chính đối với cấp ủy cấp dưới và cơ quan tài chính cấp ủy cùng cấp. Khi cần thiết thì kiểm tra tài chính các cơ quan, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy.

2.7. Quyết định kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên theo thẩm quyền.

2.8. Quyết định đình chỉ sinh hoạt đảng, sinh hoạt cấp ủy của cấp ủy viên cấp dưới và đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý nhưng không phải là cấp ủy viên cùng cấp.

2.9. Khi thực hiện nhiệm vụ giám sát nếu phát hiện cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới ban hành các nghị quyết, quyết định, kết luận hoặc đảng viên ban hành các quyết định không đúng quy định thì ủy ban kiểm tra yêu cầu xem xét lại, nếu không khắc phục, xử lý thì báo cáo Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên có liên quan; khi thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy được yêu cầu, kiến nghị tổ chức đảng, cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thu hồi các văn bản trái quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đề nghị cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy xem xét, xử lý theo thẩm quyền đối với các vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật.

3. Tham mưu giúp Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy:

3.1. Tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện chủ trương, quy định của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng.

3.2. Chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng và những giải pháp nhằm giữ vững các nguyên tắc tổ chức

và sinh hoạt đảng, trước hết là nguyên tắc tập trung dân chủ, bảo đảm sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, tăng cường kỷ cương, kỷ luật của Đảng, chủ động phòng ngừa vi phạm kỷ luật của tổ chức đảng và đảng viên.

3.3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy tham mưu, xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên chấp hành chủ trương, quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

3.4. Báo cáo các vụ kỷ luật, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng thuộc thẩm quyền xem xét, quyết định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3.5. Tổ chức triển khai và theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên có liên quan thực hiện các quy định, quyết định, kết luận, thông báo của Trung ương, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng.

3.6. Chỉ đạo, tổ chức sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng hằng năm, nhiệm kỳ.

3.7. Một số nội dung liên quan đến công tác cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

3.8. Phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan giúp Tỉnh ủy giám sát việc thực hiện Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

4. Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát do Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao. Thực hiện kiểm tra, kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; công tác cán bộ; đầu tư công, quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công; công tác xây dựng pháp luật, thực thi pháp luật; xử lý kỷ luật theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý kỷ luật những tập thể, cá nhân vi phạm; kiểm tra, giám sát trách nhiệm giải trình trong hoạt động công vụ.

5. Kiểm tra, xử lý kịp thời các tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm trong các vụ việc, vụ án thuộc diện Ban Chỉ đạo về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tỉnh theo dõi, chỉ đạo.

6. Kiểm tra, giám sát, kiểm soát tài sản, thu nhập của đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và đảng viên có nghĩa vụ kê khai, công khai tài sản, thu nhập công tác trong các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy; Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cùng cấp và cấp dưới theo quy định.

7. Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị tham mưu ban hành và tổ chức thực hiện tốt các quy chế phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy với các cơ

quan (Công an, Quân đội, Thanh tra, Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân cùng cấp) và các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị khác có liên quan trong công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng.

8. Khi tiến hành công tác kiểm tra, giám sát, được yêu cầu cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu; yêu cầu các tổ chức đảng có liên quan phối hợp thực hiện trong công tác kiểm tra, giám sát; được trưng tập cán bộ, đảng viên của các cơ quan, tổ chức khác khi cần thiết; yêu cầu tổ chức đảng, đảng viên xem xét lại quyết định hoặc việc làm có dấu hiệu vi phạm với chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định; được sử dụng một số biện pháp: Ghi âm, ghi hình; niêm phong hồ sơ, tài liệu; yêu cầu cơ quan chức năng phong tỏa tài khoản, kê biên tài sản, tạm hoãn xuất cảnh và các biện pháp khác theo quy định của pháp luật.

Được kết nối cơ sở dữ liệu của các cơ quan nhà nước trong lĩnh vực ngân hàng, chứng khoán, đăng ký tài sản, đất đai, thuế, thanh tra, kiểm toán, truy tố, xét xử, thi hành án và các cơ sở dữ liệu khác để phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát; việc truy cập, sử dụng cơ sở dữ liệu thực hiện theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

9. Đề nghị Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy hoặc yêu cầu tổ chức, cá nhân có thẩm quyền thi hành kỷ luật, thay đổi hình thức kỷ luật về Đảng, chính quyền, đoàn thể đối với đảng viên.

10. Xây dựng, ban hành văn bản theo thẩm quyền hoặc trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, quy chế, kết luận về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

11. Chỉ đạo, hướng dẫn các cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra cấp dưới và đảng viên thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

12. Phân công thành viên ủy ban dự các cuộc họp của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; cử cán bộ công chức của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tham dự các hội nghị của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy, tổ chức đảng cấp dưới, tổ chức đảng cấp dưới cách cấp có đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý cùng công tác và sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt đảng để thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát.

13. Căn cứ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy, biên chế được duyệt của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, chủ động bố trí, sắp xếp tổ chức bộ máy, quy định chế độ làm việc của Cơ quan Ủy ban

Kiểm tra Tỉnh ủy và đề xuất, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định tổ chức bộ máy của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy chuẩn bị nhân sự Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và cấp ủy cấp dưới chuẩn bị nhân sự ủy ban kiểm tra cấp dưới.

14. Hằng năm và cuối nhiệm kỳ hoặc khi có yêu cầu, đột xuất, báo cáo Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, về hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và ủy ban kiểm tra các cấp.

## **Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy**

1. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Phụ trách, tham gia phụ trách, chịu trách nhiệm về lĩnh vực công tác, hoạt động của các phòng chuyên môn thuộc Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng của các địa phương, đơn vị thuộc địa bàn được phân công phụ trách, theo dõi.

2. Tham gia xây dựng phương hướng, nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch công tác của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; trực tiếp tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ do Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phân công; tham gia các ban chỉ đạo, tiểu ban, hội đồng, tổ công tác do Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thành lập. Tham gia các đoàn kiểm tra, giám sát do Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ban Chỉ đạo về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tỉnh thành lập. Làm trưởng đoàn hoặc chỉ đạo các đoàn kiểm tra, giám sát, tổ công tác do Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thành lập.

3. Nghiên cứu, đề xuất các chủ trương, biện pháp về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; chủ động nắm tình hình, phát hiện, đề xuất biện pháp giải quyết những vấn đề thuộc phạm vi phụ trách, theo dõi; theo dõi tình hình chấp hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

4. Tham dự đầy đủ các kỳ họp của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; thảo luận, biểu quyết và cùng chịu trách nhiệm tập thể trước Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về các quyết định của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

5. Các thành viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy không phải Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh được dự các hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (trừ những hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh cần họp riêng). Thành viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy dự các cuộc họp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khi được Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phân công. Dự các cuộc họp, hội nghị

của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, các ban, ngành, đoàn thể và các tổ chức đảng, đơn vị trực thuộc Tỉnh ủy (khi được mời hoặc khi thấy cần thiết).

6. Được cung cấp thông tin theo quy định chung của Tỉnh ủy.

7. Giữ mối liên hệ với cấp ủy, ủy ban kiểm tra, các tổ chức đảng trong phạm vi phụ trách, theo dõi. Phối hợp chặt chẽ với các thành viên khác của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy trong việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

8. Nêu cao tinh thần trách nhiệm, thực hiện nghiêm chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

9. Thực hiện nghiêm túc chế độ tự phê bình và phê bình. gương mẫu, liêm chính, trong sạch, tu dưỡng phẩm chất đạo đức cách mạng, bản lĩnh chính trị vững vàng, chuyên nghiệp và trách nhiệm; thường xuyên rèn luyện, nâng cao trình độ mọi mặt về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực hoạt động thực tiễn; không suy thoái, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực dưới mọi hình thức và kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm, mưu lợi cá nhân.

10. Thành viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy khi có quyết định nghỉ công tác để nghỉ hưu hoặc chuyển công tác đến cơ quan khác thì thôi tham gia Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy đương nhiệm và được báo cáo với Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tại phiên họp gần nhất.

### **Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Chủ nhiệm, các Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy**

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy:

Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, là tập thể lãnh đạo Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, gồm Chủ nhiệm và các Phó Chủ nhiệm. Chủ nhiệm do Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh bầu; Phó Chủ nhiệm do Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy bầu. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phân công một đồng chí Phó Chủ nhiệm là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh làm Phó Chủ nhiệm Thường trực.

1.1. Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo và giải quyết công việc thường xuyên của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn do Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy ủy nhiệm và nhiệm vụ do Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy giao.

1.2. Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy được Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy ủy nhiệm:

1.2.1. Lãnh đạo, chỉ đạo chuẩn bị các nội dung trình Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tại các kỳ họp; chỉ đạo, tổ chức thực hiện các kết luận, quyết định của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và các quyết định, kết luận của Ủy ban Kiểm

tra Trung ương, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng (khi được giao). Triển khai thực hiện những nhiệm vụ do Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy giao.

1.2.2. Định kỳ hằng tháng, quý, sáu tháng hoặc khi có yêu cầu, đột xuất, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, kết quả công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

1.2.3. Tham gia ý kiến về công tác nhân sự (bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, điều động, luân chuyển...) đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, nhân sự ủy ban kiểm tra cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy và các trường hợp nhân sự khác diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến khi được yêu cầu. Tham gia ý kiến về khen thưởng bậc cao đối với tập thể, cá nhân và theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ đối với cá nhân khi được yêu cầu.

1.2.4. Quyết định thành lập các đoàn kiểm tra, giám sát, tổ công tác của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; việc xem xét, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng.

1.2.5. Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch, chương trình, nội dung và tổ chức thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

1.2.6. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

## 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy:

2.1. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy quy định tại Điều 2, Quy chế này.

2.2. Thường xuyên giữ mối liên hệ công tác và chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về toàn bộ hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

2.3. Chủ trì các cuộc họp của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, của Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; đề xuất những nội dung, chương trình, những vấn đề cần thảo luận, giải quyết trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

2.4. Chỉ đạo, chủ trì một số cuộc kiểm tra, giám sát hoặc thẩm tra, xác minh những trường hợp tổ chức đảng, đảng viên là cấp ủy viên cùng cấp, cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, các thành viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy khi có dấu hiệu vi phạm, bị tố cáo hoặc khiếu nại kỷ luật đảng; được ủy quyền nghe và báo cáo đầy đủ ý kiến trình bày của tổ chức đảng, đảng viên bị

thi hành kỷ luật thuộc thẩm quyền quyết định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy (trừ đảng viên vi phạm là Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy).

2.5. Trực tiếp chỉ đạo chuẩn bị nhân sự thành viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, giới thiệu để Tỉnh ủy bầu theo nhiệm kỳ hoặc bầu bổ sung. Trực tiếp chỉ đạo việc xây dựng tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

2.6. Thay mặt Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy ký các văn bản của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy. Kiểm tra, đôn đốc các thành viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn được phân công.

2.7. Chủ trì chỉ đạo xây dựng đề án, báo cáo trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

2.8. Cuối nhiệm kỳ hoặc theo yêu cầu, đột xuất, báo cáo kết quả công tác trước Tỉnh ủy.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy:

3.1. Phó Chủ nhiệm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy quy định tại Điều 2, Quy chế này.

3.2. Chủ trì, phụ trách, chịu trách nhiệm trước Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy về hoạt động của các phòng chuyên môn thuộc Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng của các địa phương, đơn vị thuộc địa bàn được phân công phụ trách. Giúp Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy đôn đốc các thành viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn được phân công.

3.3. Ký một số văn bản theo sự phân công của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và khi được Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy ủy quyền. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy ủy nhiệm.

3.4. Phó Chủ nhiệm Thường trực thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy theo Quy chế này; giúp Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy giải quyết công việc hằng ngày của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện chương trình công tác, quy chế, quy định của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy. Ký các văn bản theo sự phân công của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và khi được Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy ủy quyền.

## **Chương II**

### **NGUYÊN TẮC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC**

#### **Điều 4. Nguyên tắc làm việc**

1. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy làm việc dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra Trung ương. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số; chấp hành chủ trương, quy định của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

Trường hợp Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy có ý kiến khác với kết luận, quyết định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy thì chấp hành các kết luận, quyết định đó, đồng thời báo cáo Ủy ban Kiểm tra Trung ương xem xét, quyết định.

2. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chịu sự kiểm tra, giám sát của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; có trách nhiệm trả lời các Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng và trách nhiệm được giao.

#### **Điều 5. Chế độ làm việc**

1. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy làm việc theo chương trình công tác, họp thường kỳ mỗi quý 01 lần, họp đột xuất khi cần thiết. Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy họp mỗi tuần một lần, họp đột xuất khi cần thiết.

2. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thực hiện chế độ báo cáo theo quy định:

2.1. Hằng năm, cuối nhiệm kỳ hoặc khi có yêu cầu, đột xuất, báo cáo Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, về hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và ủy ban kiểm tra cấp dưới.

2.2. Hằng tháng, quý, sáu tháng, hoặc khi có yêu cầu, đột xuất, báo cáo Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

3. Báo cáo đầy đủ những ý kiến của tổ chức đảng và đảng viên về vấn đề có liên quan, kể cả những ý kiến khác với ý kiến của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy để Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

4. Các quyết định, kết luận, thông báo của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng phải được thông báo công khai bằng hình thức thích hợp đến tổ chức đảng và đảng viên có liên quan.

### **Chương III CÁC MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC**

## **Điều 6. Với Ủy ban Kiểm tra Trung ương**

1. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy có trách nhiệm thực hiện các chủ trương, kế hoạch, hướng dẫn công tác của Ủy ban Kiểm tra Trung ương; chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra Trung ương trong việc thực hiện nhiệm vụ.

2. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định. Thông qua hoạt động thực tiễn về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật, xây dựng Đảng trên địa bàn tỉnh, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy đề xuất với Ủy ban Kiểm tra Trung ương những vấn đề có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

## **Điều 7. Với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy; các ban chỉ đạo của Tỉnh ủy; các tổ chức đảng, cơ quan có liên quan**

1. Phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, các ban chỉ đạo và các tổ chức, cơ quan của tỉnh làm tốt chức năng tham mưu, giúp việc, thực hiện những nhiệm vụ do Điều lệ Đảng quy định và những nhiệm vụ do Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy giao. Tham gia ý kiến vào báo cáo, đề án của các tổ chức, cơ quan của tỉnh khi được yêu cầu.

2. Tham gia ý kiến với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy có liên quan trong việc giúp Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy chuẩn bị và chuẩn y nhân sự cấp ủy và ủy ban kiểm tra cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy; trong việc đánh giá, bố trí, bổ nhiệm, chỉ định, giới thiệu ứng cử, miễn nhiệm, quy hoạch, điều động, luân chuyển đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; cho ý kiến về khen thưởng bậc cao đối với tập thể, cá nhân và theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ đối với cá nhân.

3. Chủ trì, phối hợp với các tổ chức đảng và cơ quan có liên quan của tỉnh trong việc xem xét, giải quyết khiếu nại, tố cáo, đôn đốc thực hiện các kết luận của Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đối với tổ chức đảng và đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý bị tố cáo, có dấu hiệu vi phạm kỷ luật của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Trường hợp ý kiến khác nhau, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và các tổ chức đảng, cơ quan liên quan báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

4. Căn cứ quy chế phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan trong việc nắm thông tin, phát hiện dấu hiệu vi phạm của tổ chức đảng và

đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và những vụ việc liên quan đến nhiều cán bộ là đảng viên vi phạm kỷ luật để xem xét, xử lý kỷ luật đảng và kỷ luật chính quyền, đoàn thể được kịp thời.

Các cơ quan chức năng trong quá trình thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án các vụ án, vụ việc, nếu phát hiện vi phạm liên quan đến cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý thì kịp thời chuyển thông tin, hồ sơ, tài liệu liên quan đến Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy để kiểm tra, xử lý theo quy định của Đảng. Trong quá trình kiểm tra, giám sát nếu phát hiện vi phạm có dấu hiệu tội phạm thì Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy kịp thời chuyển hồ sơ vụ việc đến cơ quan điều tra có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

5. Báo cáo định kỳ và đột xuất cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy; các ban chỉ đạo của Tỉnh ủy; các tổ chức đảng, cơ quan có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng khi gửi Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy đồng thời gửi Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

### **Điều 8. Với các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy**

1. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Chủ trì, phối hợp với các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy trong việc giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng và đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý. Chỉ đạo hoặc trực tiếp kiểm tra khi thấy cần thiết đối với tổ chức đảng và đảng viên thuộc diện cấp ủy cấp dưới quản lý khi có dấu hiệu vi phạm. Trường hợp có ý kiến khác nhau, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và cấp ủy liên quan báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

3. Các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy khi chuẩn bị nhân sự để bầu ủy ban kiểm tra và bầu, thay đổi chủ nhiệm ủy ban kiểm tra phải trao đổi với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy để báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định; khi bổ sung ủy viên ủy ban kiểm tra, phó chủ nhiệm còn thiếu so với đề án nhân sự được phê duyệt thì Ban Thường vụ cấp ủy thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự và báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy) để xem xét, quyết định (không phải xin chủ trương).

Khi thay đổi chủ nhiệm ủy ban kiểm tra thì phải trao đổi với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy để báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định, trước khi giới thiệu đề bầu bổ sung chủ nhiệm.

4. Cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy, cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Đảng bộ các cơ quan đảng tỉnh, Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh, có trách nhiệm mời thành viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, cán bộ được phân công theo dõi địa bàn dự các cuộc họp cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy.

Văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy về công tác xây dựng Đảng, về chủ trương phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh, quốc phòng khi gửi báo cáo Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đồng thời gửi Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

### **Điều 9. Với ủy ban kiểm tra của cấp ủy cấp dưới**

1. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát ủy ban kiểm tra cấp dưới về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, kiểm soát tài sản, thu nhập; chỉ đạo ủy ban kiểm tra các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy về việc chuẩn bị nhân sự ủy ban kiểm tra; hướng dẫn xây dựng tổ chức bộ máy cơ quan ủy ban kiểm tra; đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ; xét đề nghị thi nâng ngạch cho đội ngũ cán bộ kiểm tra; chỉ đạo, hướng dẫn ủy ban kiểm tra cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy tham mưu cho cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy cùng cấp sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

2. Ủy ban kiểm tra của cấp ủy cấp dưới chấp hành sự lãnh đạo của cấp ủy cùng cấp và sự chỉ đạo, hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; phát hiện, đề xuất những vấn đề có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng để báo cáo Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy hoặc cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

## **Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 10. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, các tổ chức đảng và đảng viên có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo; các tổ chức đảng có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Quy chế này; kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung khi có hướng dẫn, quy định mới của Trung ương.

3. Cuối nhiệm kỳ, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy báo cáo kết quả việc thực hiện Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy với Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

4. Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy căn cứ vào Điều lệ Đảng, quy chế làm việc của cấp mình và Quy chế này để xây dựng hoặc, bổ sung quy chế làm việc của ủy ban kiểm tra cấp mình.

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030 (*Quy chế số 02-QC/TU, ngày 24/10/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh*) tới khi có Quy chế làm việc mới do Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành thay thế và được phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng }
- Ủy ban Kiểm tra Trung ương } (*báo cáo*),
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy,
- Đảng ủy: MTTQ, HĐND tỉnh,
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh,
- Các đ/c Tỉnh ủy viên,
- Các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đ/c Ủy viên UBKT Tỉnh ủy,
- Ủy ban Kiểm tra các đảng bộ trực thuộc,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

UBKTTU/100

**T/M BAN CHẤP HÀNH  
BÍ THƯ**

**Trịnh Xuân Trường**

